

Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>* Bước 1: Hộ gia đình, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị giao rừng, cho thuê rừng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đề nghị giao rừng (Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016).- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:<ul style="list-style-type: none">+ Tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao rừng, cho thuê rừng; viết giấy xác nhận thành phần hồ sơ tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.+ Xem xét đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra thực địa (vị trí, ranh giới, tranh chấp) khu rừng theo đề nghị của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật.+ Xác nhận và chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.+ Thời gian thực hiện Bước 1 không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được hồ sơ đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân. <p>* Bước 2: Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ:<ul style="list-style-type: none">- Thẩm định về hồ sơ đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân.- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xác định và đánh giá hiện trạng khu rừng tại thực địa. Kết quả kiểm tra và đánh giá hiện trạng phải lập thành biên bản xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, bản đồ khu rừng, có xác nhận và ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ rừng liên kề.
----------------------------------	--

	<p>- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nêu lý do và trả lời bằng văn bản.</p> <p>* Bước 3: Sau khi nhận được hồ sơ giao rừng do Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo mẫu Quyết định tại Phụ lục 4 Thông tư 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.</p> <p>* Bước 4: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Sau khi nhận được Quyết định giao, cho thuê rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân. Việc bàn giao phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, bản đồ khu rừng được giao và lập thành biên bản, có ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện các chủ rừng liền kề theo mẫu Biên bản tại Phụ lục 5 và 6 Thông tư 38/2007/TT-BNN.</p>
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
Hồ sơ	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>Đề nghị giao rừng (Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày</p>

	30/6/2016). * Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	36 ngày làm việc.
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.
Đối tượng thực hiện TTHC	Hộ gia đình, cá nhân
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đề nghị giao rừng
Phí, lệ phí	Không quy định
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không quy định
Căn cứ pháp lý của TTHC	Thông tư số 20/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN.

--	--